

DOI: 10.62829/VNHN.371.9.14

# VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁP LUẬT VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT HIỆN NAY

✍ TS. Lê Đình Quân

● **TÓM TẮT:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật là một trong những nội dung cốt lõi của tư tưởng chính trị; là nền tảng tư tưởng - lý luận soi đường cho tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng của Người vào công tác xây dựng pháp luật là hết sức cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc; không chỉ góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân mà còn tạo nền tảng cho một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó chính là con đường phát triển bền vững mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra từ rất sớm - con đường của dân tộc, của nhân dân và vì nhân dân. Bài viết thêm một lần nữa khẳng định tính đúng đắn và tầm chiến lược của quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng pháp luật, đồng thời làm rõ quá trình vận dụng quan điểm của Người vào công tác xây dựng pháp luật của nước ta hiện nay.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vận dụng quan điểm, xây dựng pháp luật.

● **ABSTRACT:** Ho Chi Minh's thought on law is one of the core components of his political ideology; it serves as the theoretical and ideological foundation guiding the process of building and perfecting the socialist rule-of-law state in Vietnam. In the current context, studying and applying his thought to legislative work is extremely necessary and profoundly practical; it not only contributes to building a socialist rule-of-law state of the people, by the people, and for the people but also lays the foundation for a fair, democratic, and civilized society. This is precisely the path of sustainable development that Ho Chi Minh pointed out very early on - a path of the nation, of the people, and for the people. The article once again affirms the correctness and strategic significance of Ho Chi Minh's views on law-making, while clarifying the process of applying his views to the legislative work in our country today.

● **Keywords:** Ho Chi Minh's thought, socialist rule-of-law state, application of views, law-making.

Ngày nhận bài: 29/8/2025      Ngày bình duyệt: 23/9/2025      Ngày duyệt đăng: 26/9/2025

## QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁP LUẬT

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, pháp luật phải được xây dựng và thực thi nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân, bảo đảm cho người dân được sống trong một xã hội công bằng, có kỷ cương. Người luôn nhấn mạnh vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Trong “Tuyên ngôn Độc lập” năm 1945, Người khẳng định: *“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”*. Lời khẳng định đó cũng chính là một trong những mục tiêu cơ bản được thể hiện trong pháp luật nước ta.

Nếu như chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng thì pháp luật lại là vấn đề cốt yếu của mọi chính quyền. Ngay từ những năm hoạt động ở phương Tây, Nguyễn Ái Quốc đã rất quan tâm đến tư tưởng pháp quyền của các nhà khai sáng như Vonte, Rút-xô, Mông-texki-ơ. Không chỉ từ sách vở, thực tiễn bên ngoài ở khoảng 30 quốc gia và thời gian sống ở các nước tư bản phát triển nhất như Pháp, Anh, Mỹ cũng như ở nước Nga Xô viết đã bồi đắp cho Người những tri thức vô cùng quý báu về pháp lý, từ pháp lý tư sản cũng như pháp lý vô sản. Trở thành nguyên thủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã dành nhiều tâm huyết để xây dựng nền pháp luật non trẻ Việt Nam. Người đã có công hiến to lớn trong lĩnh vực lập pháp khi không chỉ hai lần đứng đầu Ủy ban soạn thảo Hiến pháp (năm 1946 và 1959) mà còn ký công bố 16 đạo luật, 613 sắc lệnh và nhiều văn bản dưới luật để hình thành nên một kiểu Nhà nước có nhiều nhân tố cơ bản của một nhà nước pháp quyền. Từ việc kế thừa văn minh pháp lý nhân loại và thực tiễn chỉ đạo xây dựng pháp luật Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một

hệ thống quan điểm đặc sắc về pháp luật gồm các nội dung sau:

1. *Khẳng định vai trò “tối thượng” của pháp luật trong đời sống xã hội*: Ý thức sớm về vai trò của Hiến pháp, pháp luật trong việc đảm bảo quyền tự do, dân chủ cho người dân, cả 8 điều trong “Bản yêu sách của Nhân dân An Nam” mà Nguyễn Ái Quốc gửi Hội nghị Vécxay đều liên quan đến vấn đề luật pháp. Nhận rõ tính ưu việt của mô hình nhà nước pháp quyền, Nguyễn Ái Quốc mong muốn về việc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam.

Ngay sau ngày đọc bản Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945), ngày 3/9/1945 Hồ Chí Minh đã tuyên bố: *“Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”*<sup>(1)</sup>. Thời gian sau đó, trong khi chờ Hiến pháp ban hành, Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh liên quan cấp thiết đến đời sống đất nước như Sắc lệnh bãi bỏ thuế thân, Sắc lệnh về việc lập bình dân học vụ, Sắc lệnh về cuộc tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội... Việc nỗ lực cho ra đời Hiến pháp chỉ “sau khi nước nhà mới tự do được 14 tháng” đã chứng tỏ Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò thượng tôn của Hiến pháp, pháp luật. Hiến pháp năm 1946 - bản hiến pháp đầu tiên không chỉ của Việt Nam mà còn của toàn cõi Á Đông, đã đặt nền móng cho nền pháp luật dân chủ Việt Nam. Pháp luật là công cụ để Nhà nước quản lý xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời giữ gìn kỷ cương, trật tự xã hội.

2. *Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, pháp luật phải khẳng định mọi quyền lực thuộc về nhân dân và bảo vệ quyền lợi của nhân dân*. Người khẳng định: *“Pháp luật là pháp luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân*

dân”<sup>(2)</sup>. Trong Hiến pháp 1946, quyền công dân được ghi ở chương 2, gồm 18 điều luật bao gồm các quyền trên mọi phương diện dân sự - chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội... Cùng với bước tiến của xã hội, trong Hiến pháp năm 1959, quyền công dân được quy định thành 21 điều, trong đó có một số quyền mới như “quyền khiếu nại, tố cáo đối với bất cứ cơ quan Nhà nước nào về những hành vi phạm pháp của nhân viên cơ quan Nhà nước”; “quyền học tập, quyền tự do nghiên cứu khoa học; sáng tác văn học nghệ thuật và tiến hành các hoạt động văn hóa khác”... Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, dân là chủ thì pháp luật phải đảm bảo cho dân có quyền kiểm soát nhà nước. Vì thế, điều 6 Hiến pháp năm 1959 ghi rõ: “Tất cả các cơ quan Nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân”.... Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, pháp luật phải được xây dựng và thực thi nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân, bảo đảm cho người dân được sống trong một xã hội công bằng, có kỷ cương. Người luôn nhấn mạnh vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

3. *Pháp luật phải mang tính công bằng, dân chủ và thống nhất.* Công bằng là đặc tính hàng đầu của nền pháp chế tiên tiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo xây dựng nền pháp lý mà tất cả mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, đều được thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ công dân mà một trong những số đó là quyền bầu cử theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu; ngay cả người không biết đọc, biết viết vẫn được thực thi quyền lợi của mình. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ” nên pháp luật tất yếu phải mang tính dân chủ. Đặc tính dân chủ của nền pháp lý thể hiện ở hai tiêu chí cơ bản là: Pháp luật phải vì dân, và quá trình lập pháp phải thể hiện rõ tính dân chủ, tức người dân phải tham gia tích cực vào quá trình lập pháp. Người cũng cho rằng, pháp luật không chỉ cần công bằng,

dân chủ mà còn phải có tính thống nhất. Từ nguyên tắc công bằng, dân chủ và thống nhất, Hồ Chí Minh định hướng nền pháp luật Việt Nam xây dựng theo các nguyên tắc đó.

4. *Hồ Chí Minh khẳng định pháp luật phải được xây dựng trên nền tảng đạo đức, gắn kết chặt chẽ với đạo đức.* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chuẩn mực đạo đức là nền tảng để xây dựng luật pháp và luật pháp phải đảm bảo cho các chuẩn mực đó được thực thi hiệu quả. Người đã khéo léo vận dụng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa đạo đức và luật pháp vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người chủ trương xây dựng nền chính trị đạo đức được đảm bảo bởi sức mạnh của luật pháp, ở đó, pháp luật là “đạo đức tối thiểu”, đạo đức là “pháp luật tối đa”; đạo đức là “gốc”, pháp luật là “chuẩn”. Khi giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh dùng phương pháp nêu gương, làm gương; chỉ khi “làm gương không xong, thì sẽ dùng luật pháp mà trị”<sup>(3)</sup>. “Nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là: Tuân theo pháp luật Nhà nước”<sup>(4)</sup>. Hồ Chí Minh yêu cầu, người cán bộ tư pháp vừa phải am hiểu pháp luật, vừa phải thanh liêm, công tâm, phải “nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư cho nhân dân noi theo”<sup>(5)</sup>.

Lấy đạo đức làm gốc, xây dựng pháp luật trên nền tảng đạo đức và lấy luật pháp làm công cụ củng cố đạo đức là tư tưởng nhất quán của Hồ Chí Minh. Pháp quyền Hồ Chí Minh, do đó, được mệnh danh là “pháp quyền nhân nghĩa”. Theo Hồ Chí Minh, pháp luật không thể tách rời đạo đức. Người nói: “*Pháp luật là đạo đức tối thiểu, đạo đức là pháp luật tối đa*”. Pháp luật không những trừng trị cái ác mà còn giáo dục con người hướng thiện, sống đúng đạo lý.

5. *Pháp luật Việt Nam phải phù hợp với các giá trị tiên bộ của luật pháp quốc*

tế và tôn trọng luật pháp quốc tế. Hồ Chí Minh luôn chủ trương duy trì quan hệ hòa bình, hữu nghị, hợp tác với các nước khác trên thế giới nên pháp luật Việt Nam phải là kim chỉ nam cho công tác xây dựng pháp luật về đối ngoại và hội nhập. Vì thế, khi chỉ đạo xây dựng Hiến pháp năm 1959, Hồ Chí Minh đã đặt yêu cầu không chỉ phải nghiên cứu kỹ tình hình đất nước, nghiên cứu lại bản Hiến pháp năm 1946 mà còn phải “tham khảo Hiến pháp của các nước bạn và của một số nước tư bản có tính chất điển hình”<sup>(6)</sup>... Đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào lĩnh vực luật pháp không chỉ tạo ra nền pháp luật Việt Nam hiện đại mà còn được thế giới thừa nhận. Bằng chứng là, nhà nước Miến Điện và Ấn Độ đều trao tặng cho Người danh hiệu tiến sĩ luật học danh dự.

### VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT HIỆN NAY

Các nguyên tắc về luật pháp của Hồ Chí Minh gợi mở một số phương hướng, giải pháp cho quá trình hoàn thiện luật pháp ở Việt Nam, cụ thể là: (1) Luật pháp phải nhanh chóng thể chế hóa quyền con người theo quy định của Hiến pháp. (2) Tiếp tục tăng cường tính dân chủ, công khai trong quá trình xây dựng luật pháp. (3) Thường xuyên rà soát hệ thống luật pháp, đề phòng lợi ích nhóm. (4) Nâng cao chất lượng của cán bộ và các cơ quan xây dựng pháp luật. (5) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực luật pháp.

Trong thực tế, việc vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam được thể hiện ở các vấn đề sau:

#### 1. Khẳng định vai trò của pháp luật trong quản lý đất nước

Việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện nay tiếp tục khẳng định pháp luật là nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước, là công cụ để bảo vệ nhân

dân, thúc đẩy dân chủ và đảm bảo công bằng xã hội.

#### 2. Lấy nhân dân làm trung tâm trong xây dựng pháp luật

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, cần tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong quá trình xây dựng pháp luật thông qua cơ chế lấy ý kiến rộng rãi, tăng cường dân chủ trực tiếp và gián tiếp. Pháp luật phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; tránh xa rời thực tế, hình thức.

3. *Pháp luật phải gắn với đạo đức xã hội, văn hóa truyền thống*: Một trong những nội dung quan trọng là xây dựng pháp luật phù hợp với đạo đức, lối sống, văn hóa truyền thống dân tộc. Pháp luật không chỉ mang tính cưỡng chế, mà còn phải mang tính giáo dục, hướng thiện, nhân văn - đúng như tư tưởng Hồ Chí Minh đã khẳng định. Việc ban hành và thi hành pháp luật cần gắn liền với đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội và ý thức phục vụ nhân dân. Cán bộ, công chức, đặc biệt là người thực thi pháp luật cần nêu gương về đạo đức, tuân thủ pháp luật.

#### 4. Bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật

Trong bối cảnh hội nhập và đổi mới, cần tiếp tục khẳng định nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, không có “vùng cấm”. Việc xây dựng pháp luật phải đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, minh bạch trong tổ chức thi hành. Pháp luật phải được thực thi công minh, không thiên vị. Mọi hành vi vi phạm phải bị xử lý nghiêm, bất kể người đó là ai. Điều này giúp củng cố niềm tin của người dân vào pháp luật và Nhà nước.

5. *Hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, khả thi và phù hợp với thực tiễn*. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi hệ thống pháp luật phải dễ hiểu, dễ

thực hiện, gần gũi với người dân và phản ánh kịp thời sự thay đổi của đời sống xã hội. Đồng thời, phải tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật đi vào cuộc sống.

6. *Đơn giản hóa và nâng cao chất lượng văn bản pháp luật*: Vận dụng tư tưởng “pháp luật dễ hiểu, dễ thi hành”, cần đổi mới kỹ thuật lập pháp, tránh tình trạng luật chồng chéo, mâu thuẫn, gây khó khăn trong áp dụng. Đặc biệt, trong thời đại số hóa, cần xây dựng pháp luật linh hoạt, thích ứng nhanh với biến động của xã hội và công nghệ.

**Đề vận dụng và phát huy cao nhất tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng pháp luật nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, cần triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm sau đây, cả về tư tưởng, chính trị, pháp lý và tổ chức thực hiện:**

1. *Nâng cao nhận thức và giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật*: Đưa tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp quyền và pháp luật vào chương trình giảng dạy ở các cấp học, đặc biệt trong các trường chính trị, hành chính, pháp luật. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm, tuyên truyền về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vai trò của pháp luật và xây dựng nhà nước pháp quyền. Phổ biến sâu rộng tư tưởng “Nhà nước của dân, do dân, vì dân” gắn liền với “quản lý xã hội bằng pháp luật”.

2. *Hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật*: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, dễ tiếp cận, phù hợp với thực tiễn và quyền con người. Pháp luật phải thể hiện rõ ý chí của nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân - đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh: “*Pháp luật phải bảo vệ lợi ích của nhân dân*”. Xóa bỏ tình trạng pháp luật chồng chéo, kẽ hở, dễ bị lạm dụng.

3. *Xây dựng Nhà nước pháp quyền*

*XHCN thực sự “của dân, do dân, vì dân”*: Thực hiện nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp. Đề cao vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội đối với hoạt động của bộ máy nhà nước. Tăng cường cải cách hành chính, giảm thủ tục rườm rà, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

4. *Tăng cường vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức*: Tuyển chọn, đào tạo và sử dụng cán bộ có đạo đức cách mạng, có năng lực pháp lý, tận tụy phục vụ nhân dân - đúng tinh thần Hồ Chí Minh: “*Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”. Xây dựng cơ chế phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lạm quyền trong bộ máy nhà nước. Có chế tài nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức.

5. *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong khuôn khổ pháp luật*: Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, định hướng chính sách, không can thiệp hành chính vào hoạt động của các cơ quan nhà nước. Bảo đảm tính độc lập, khách quan của cơ quan tư pháp trong xét xử và thực thi pháp luật. Phát huy vai trò của Đảng trong việc đề xuất, giám sát việc xây dựng và thực hiện pháp luật theo đúng tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. *Thúc đẩy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân*: Mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp và gián tiếp, như: trung cầu ý dân, lấy ý kiến nhân dân về dự thảo luật... Tăng cường minh bạch thông tin, công khai các hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp để nhân dân giám sát. Xây dựng cơ chế phản biện xã hội thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

7. *Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong xây dựng pháp luật*: Số hóa hệ thống văn bản pháp luật, tạo điều kiện cho người dân dễ tiếp cận và tra cứu. Sử dụng

trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để dự báo xu hướng pháp lý, từ đó xây dựng chính sách pháp luật phù hợp. Phát triển chính phủ điện tử, hướng đến chính phủ số - tăng tính minh bạch và hiệu quả.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật là di sản quý báu, có giá trị bền vững đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở Việt Nam. Trong giai đoạn hiện

nay, việc nghiên cứu, thẩm nhàn và vận dụng những quan điểm đó không chỉ góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân mà còn tạo nền tảng cho một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó chính là con đường phát triển bền vững mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra từ rất sớm - con đường của dân tộc, của nhân dân và vì nhân dân./.

(1) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, T.4, tr.7

(2) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, T.9, tr.259, 258

(3) Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960 (1994), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia

(4) Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946 - 1960

(1994), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia

(5) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, T.5.

(6) Tuyên ngôn độc lập năm 1945 và các Hiến pháp Việt Nam 1946, 1959, 1980, 1992 (2007), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia...

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hồ Chí Minh toàn tập - Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật
2. Những lời dạy của Bác Hồ về pháp luật và xây dựng nhà nước pháp quyền - Nhà xuất bản Tư pháp
3. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng khối ngành chính trị - pháp luật).
4. Hồ Chí Minh với việc xây dựng Nhà nước

pháp quyền Việt Nam - PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc (chủ biên), Nhà xuất bản Lý luận Chính trị

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền và sự vận dụng vào Việt Nam hiện nay - Tạp chí Lý luận Chính trị
6. Các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc (Đại hội X đến XIII)
7. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam - Tạp chí Cộng sản